TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Phong.

Bà Phạm Thị Thúy Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Nhựt T, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ A, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: số F, đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ A, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và qua các lần làm việc, nguyên đơn ông Trần Nhựt T *trình bày:* Ông và vợ ông là bà Nguyễn Thị Hồng V chung sống với nhau vào năm 2001, trước đó có tìm hiểu khoảng 03-04 năm, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G vào ngày 11-6-2004. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với ông bà ngoại vợ. Khoảng 03 năm sau vợ chồng đến Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà sống, ông làm tài xế còn vợ ở nhà nội trợ cho đến khi vợ chồng ly thân vào đầu năm 2021.

Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc C, sinh này 01-6-2004. Hiện đang sống chung với ôngtại nhà vợ chồng thuê, còn vợ ông thì về bên gia đình vợ sống.

Vợ chồng chung sống không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng 2018-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ ông cờ bạc dẫn đến nợ nần. Ông, em vợ ông và mẹ vợ ông nhiều lần phải trả nợ cho vợ ông. Nhưng vợ ông vẫn không thay đổi. Từ đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và không giải quyết được. Từ cuối năm 2021 vợ chồng vợ chồng thống nhất ly hôn, vợ ông bỏ đi luôn, không quan tâm gì đến chồng con. Hiện vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với vợ ông.

Về con chung: Con đã thành niên và có khả năng lao động được nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V *trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về vấn đề hôn nhân (vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn); về con chung, về tài sản chung và về nợ chung.

Theo bà, vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, chồng bà chỉ trả tiền thuê nhà, mọi chi tiêu trong gia đình đều để bà phải lo. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng không quan tân đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng, hiện tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Về con chung: Bà thống nhất theo lời trình bày của của chồng bà. Tức con đã thành niên và có khả năng lao động được nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Nhựt T đối với bà Nguyễn Thị Hồng V. Ghi nhận sự thống nhất của ông bà về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Trần Nhựt T và bà Nguyễn Thị Hồng V chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G vào ngày 11-6-2004, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay ông T có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa ông bà, thì thấy: Ông bà mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, ông T cho rằng bà V cờ bạc dẫn đến nợ nần. Bà V cho rằng ông T không phụ bà lo chi tiêu các khoản trong gia đình. Mâu thuẫn kéo dài, ông bà không tự giải quyết được dẫn đến ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không quan tâm đến nhau, không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Khi ông T yêu cầu ly hôn, bà V chấp nhận. Tuy nhiên, ông bà đều có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không ra được quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa ông bà. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà V là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông bà thống nhất con chung là cháu Trần Ngọc C, sinh này 01-6-2004 đã thành niên và có khả năng lao động được, ông bà không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Tân chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Nhựt T đối với bà Nguyễn Thị Hồng V. Ông T được ly hôn với bà V.

2/. Về con chung: Con chung của ông bà là cháu Trần Ngọc C, sinh này 01-6-2004 đã thành niên và có khả năng lao động được, ông bà không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Ông Tân H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0025334 ngày 24-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ông T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**